

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày 19-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Tuấn Anh.

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST-QĐ ngày 27/02/2024, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn A, sinh năm 1993, tại Hòa Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị O; có vợ Bạch Thị T; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 31/10/2023; có mặt.

- Bị hại: Bà Đinh Thị P, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Ngô Văn L, sinh năm 1968. Chị Ngô Thị N, sinh năm 1993. Chị Ngô Thị Bích N, sinh năm 1997. Anh Ngô Minh Đ, sinh năm 2000. Đều cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Chị N, chị N và anh Đ ủy quyền cho: Ông Ngô Văn L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Đồng M, xã Đồng T, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1980. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 01/9/2023, Nguyễn Văn A điều khiển xe ô tô BKS 29H-796.10 chở xi măng từ Công ty xi măng Bút Sơn thuộc xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để giao cho khách hàng tại huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến Km 43+750 Quốc lộ 21B, thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, A điều khiển xe ô tô đi hướng Tân Sơn - Chợ Dầu với tốc độ khoảng 50 km/giờ cách mép đường bên phải theo hướng đi khoảng 01m, cùng chiều với xe ô tô của An có xe mô tô BKS 34F1-1590 do bà Đinh Thị P đang điều khiển đi ở phía trước. Lúc này, A quan sát thấy hướng đường ngược chiều không có người, phương tiện nào nên bật đèn xi nhan trái, bấm 01 hồi còi báo hiệu xin vượt, tuy bà P chưa tránh về bên phải nhưng A vẫn đánh lái sang trái điều khiển xe ô tô đi vượt lên. Do vượt xe không đảm bảo an toàn nên khi bà P điều khiển xe mô tô đi hơi chéch trái chéo sang đường thì A liền đạp phanh, giảm tốc độ đồng thời đánh lái sang trái để tránh nhưng mặt ngoài bánh trước bên phải của xe ô tô BKS 29H-796.10 do A điều khiển đã va chạm với phần đầu bên trái xe mô tô BKS 34F1-1590 do bà P điều khiển làm xe mô tô BKS 34F1-1590 đổ nghiêng bên trái rê trượt trên mặt đường về phía trước 4,7m, bà P ngã ra đường và bị bánh sau bên phải xe ô tô chèn qua đầu tử vong tại hiện trường.

Ngay sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim Bảng đã phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, kết quả:

* Về hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn là Km 43+750 QL21B thuộc Thôn Thọ Cầu Ấp, Xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng. Đường thẳng, mặt đường nhẵn phẳng được trải nhựa áp phan ... rộng 7,9m. Khu vực xảy ra tai nạn có cột biển báo hiệu giao thông W207a được dựng ở lề đường phía Đông. Phía Bắc của đường là hướng đi Chợ Dầu - Ứng Hòa. Phía Nam ... là hướng đi Chợ Quế - Kim Bảng. Phía Đông có lề đường rộng 0,6m trên bề mặt được trải đá (3x4)cm tiếp giáp với khu vực cánh Phía Tây giao với đường đi vào Công an xã Tượng Lĩnh, mặt cắt rộng 11,2m. Lấy mặt ngoài phía Tây của chân cột điện viễn thông không số dựng ở lề đường phía Đông làm điểm mốc. Lấy mép đường phía Đông làm mép đường

chuẩn gọi tắt là mép đường. Vị trí các dấu vết, phương tiện còn nguyên vẹn, cơ bản như sau:

- Vết sạt mặt đường, sạt đá màu đen mờ liên tục KT (32,4 x 0,5)m hướng từ chợ Quế đến chợ Dầu, đầu vết cách mép đường chuẩn 5,90m, cuối vết cách 7,3m. Vết này được đánh số (1).

- Cách đầu vết (1) về hướng đi chợ Dầu 10,8m trên mặt đường là vết sạt mặt đường màu đen mờ liên tục KT (22,6 x 0,5)m hướng từ chợ Quế đến chợ Dầu, đầu vết này cách mép đường chuẩn 5,8m, cuối vết này cách 5,3m. Vết này được đánh số (2).

- Cách đầu vết (2) về hướng đi chợ Dầu 0,65m trên mặt đường là vị trí cao su trực để chân của xe mô tô. Vị trí này được đánh số (4).

- Cách vết (4) về hướng đi chợ Dầu 1,60m trên mặt đường là vết cày xước mặt đường KT (2,65 x 0,02)m, hướng từ chợ Quế đến chợ Dầu, đầu vết cách mép đường chuẩn 5,7m, cuối vết cách 5,7m. Vết này được đánh số (5).

- Cách vết (5) về hướng đi chợ Dầu 2,05m là vết sạt xước mặt đường kích thước (0,85 x 0,02)m hướng từ chợ Quế đến chợ Dầu. Đầu vết cách mép đường chuẩn 6,15m, cuối vết cách 6m. Vết này đánh số (6).

- Cách vết (6) về hướng đi chợ Dầu 0,4m là vị trí tâm trục bánh trước của xe mô tô biển số 34F1-1590 đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng Đông, đuôi xe quay hướng Tây, bên trái của xe tỳ áp xuống mặt đường. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 5,1m, tâm trục bánh sau cách 6,25m. Vị trí xe mô tô này được đánh số (7).

- Cách tâm trục bánh trước xe mô tô (7) về hướng chợ Quế đi chợ Dầu 3,9m là vị trí tâm đầu nạn nhân đã tử vong đang nằm trên hiện trường. Đầu nạn nhân quay hướng Tây Nam, chân nạn nhân quay hướng Đông Bắc, nạn nhân nằm tư thế nghiêng, mặt áp xuống mặt đường. Tâm đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn 6,1m, tâm giữa hai chân cách 5,5m. Vị trí nạn nhân P được đánh số (8).

- Cách vết (2) về hướng chợ Dầu 34m là vị trí tâm trục bánh sau bên phải của xe ô tô biển số 29H-796.10 đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng đi chợ Dầu, đuôi xe quay hướng đi chợ Quế. Tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 0,3m; tâm trục bánh sau bên phải cách 0,4m; được đánh số (3).

* Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Văn A là 0.000mg/l khí thở.

* Về các phương tiện:

- Xe ô tô BKS 29H-796.10: Mặt ngoài bên phải mép chắn bùn phía trước sạt sạch bụi bẩn dính chất màu đen trên diện (0,11 x 0,09)m, hướng từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 0,92m. Mặt ngoài bên phải lốp bánh xe trước bên phải có vết sạt cao su dính chất màu đen kích thước (0,4 x 0,03)m hướng từ ngoài vào tâm đối xứng cách chân van 0,65m. Vết sạt cao su kích thước (0,63 x 0,16)m hướng từ ngoài vào trong, tâm vết cách chân van 0,4m theo chiều đồng hồ. Mặt ngoài của lốp trong bên phải hệ thống trục bánh sau có dính tổ hợp chất dịch nhầy màu đỏ đã

khô và lông tóc trên diện (0,16 x 0,3)m. Mặt trong của lớp ngoài trục bánh sau bên phải xe có bám dính tổ hợp chất dịch nhầy màu nâu đỏ đã khô trên diện (0,1 x 0,2)m. Mặt dưới của hệ thống chấn bùn trục sau bên phải bám dính tổ hợp màu nâu đỏ trên diện (1,4 x 0,56)m. Hệ thống đèn, còi, phanh hoạt động bình thường.

- Xe mô tô BKS 34F1-1590: Gương chiếu hậu hai bên không có. Ốp nhựa chấn bùn phía trước đầu xe cong vênh hướng từ trái qua phải. Cạnh bên trái giá đỡ giỏ xe trước có vết sạt xước kim loại bánh dính mặt đá trên diện (0,01 x 0,01)m hướng từ trái qua phải. Hệ thống phanh trước không có tác dụng. Ốp mặt đèn xi nhan phía trước bên trái sạt xước, vỡ nát trên diện (0,09 x 0,05)m hướng từ phải qua trái. Cạnh phía dưới của cánh yếm bên trái tách vỡ trên diện (0,2 x 0,07)m. Cần số cong vênh hướng từ trái qua phải áp sát vào phần lốc máy. Cạnh phía dưới của ống xả gãy rời khỏi vị trí. Toàn bộ phần đuôi phía sau xe sạt xước, bẹp méo, cong vênh, tách vỡ bám dính chất màu đen. Toàn bộ hệ thống yên xe của người ngồi sau bẹp méo không rõ hình, cong vênh, sạt xước bám dính mặt đá. Hệ thống giảm xóc phía sau bên phải cong vênh, gãy rời khỏi vị trí. Toàn bộ ốp nhựa phần đuôi xe sạt xước, bẹp méo, cong vênh bám dính chất màu đen trên diện (0,5 x 0,2)m. Toàn bộ phần giá đỡ bảo vệ cụm đèn báo hãm phía sau xe sạt xước, bẹp méo, cong vênh không rõ hình. Toàn bộ cụm đèn báo hãm phía sau xe bẹp méo, vỡ nát. Hệ thống đèn xi nhan bên phải, bên trái phía sau xe gãy rời khỏi vị trí. Biển số cong vênh, gãy rời. Toàn bộ cạnh phía sau của ống xả có vết sạt xước, bẹp lõm sạch bụi bẩn theo hướng từ phải qua trái, áp sát vào vành xe. Hệ thống khung xe phía sau bên phải phần tiếp giáp với trục ốc hãm vành xe sạt xước, cong vênh, bẹp lõm, bám dính chất màu đen trên diện (0,23 x 0,07)m hướng từ phải qua trái áp sát vào phần trục hãm vành xe. Toàn bộ vành xe phía sau cong vênh, bẹp méo theo hướng từ phải qua trái. Trên bề mặt cạnh vành xe và mặt lốp xe có vết sạt sạch bụi bẩn bám dính chất màu đen trên diện (0,26 x 0,06)m, tâm vết này cách chân van 0,2m theo chiều chuyển động. Hệ thống chân chống giữa, chân chống phụ bên trái, chỗ để chân người điều khiển cong vênh theo hướng từ trước về sau, trái qua phải. Tại vị trí chỗ để chân bên trái người điều khiển bật tung cao su, trơ lõi kim loại. Ốp nhựa bảo vệ phần phía bên trái của giảm xóc phía sau tách vỡ trên diện (0,05 x 0,03)m. Đầu trục ốc hãm phía trên của giảm xóc bên trái phía sau sạt xước kim loại bám dính mặt đá trên diện (0,02 x 0,02)m hướng từ trái sang phải, trước ra sau. Toàn bộ phần ốc hãm phía dưới giảm xóc bên trái phía sau sạt xước kim loại bám dính mặt đá trên diện (0,02 x 0,02)m hướng từ trước ra sau, trái sang phải. Hệ thống trục đỡ chân bên trái người ngồi sau cong vênh sạt xước, bẹp lõm, bám dính mặt đá trên diện (0,11 x 0,04)m hướng sau về trước, trái qua phải, áp sát vào phần hộp xích. Toàn bộ mặt ngoài ốc hãm vành xe phía sau bên trái sạt xước bám dính mặt đá trên diện (0,03 x 0,03)m hướng trước về sau, trái qua phải. Toàn bộ hệ thống bảo vệ hộp xích cong vênh, sạt xước trên diện (0,44 x 0,2)m bám dính mặt đá, hướng từ trái qua phải. Hệ thống còi, đèn, phanh bị hư hỏng.

* Về tử thi:

- Khám ngoài: Toàn bộ vùng đầu mặt biến dạng từ sau về trước từ phải sang trái. Dập nát rách da từ vùng cằm đến vùng đỉnh trái KT(30 x 20)cm, bờ mép nham nhở đến tương đối gọn để lộ xương hàm mặt và các xương hộp sọ vỡ phức tạp thành nhiều mảnh làm đầu mặt sập biến dạng hướng từ trước về sau. Nhãn cầu dập nát thoát ra ngoài ... Lồng ngực mất vững, gãy cung trước các xương sườn II, III, IV hai bên ...

- Khám trong: Bộc lộ vết rách da vùng đầu - mặt: Dập nát đứt rời tụ máu tổ chức vùng mặt làm biến dạng hoàn toàn. Vỡ toàn bộ các xương vùng mặt: Xương hàm trên, xương gò má, xương mũi, xương hàm dưới thành nhiều mảnh. Vỡ phức tạp các xương hộp sọ thành nhiều mảnh, có mảnh rời làm hộp sọ sập biến dạng hướng từ sau về trước. Rách phức tạp màng cứng tương ứng đường vỡ xương. Tổ chức não đứt rời dập nát tụ máu thoát hoàn toàn ra ngoài theo vết rách. Không giải phẫu các vùng khác.

Tại bản Kết luận giám định số 599/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Không tìm thấy Ethanol (cồn) trong mẫu máu ghi thu giữ của tử thi Đinh Thị Phương ...”.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 677/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả khám nghiệm

- Vết rách, lóc da vùng đầu - mặt làm dập nát hoàn toàn cơ và tổ chức dưới da; làm vỡ phức tạp các xương vùng hàm - mặt, các xương hộp sọ làm đầu - mặt biến dạng hướng từ sau về trước; rách phức tạp màng cứng. Tổ chức não đứt rời, tụ máu, dập nát, thoát hoàn toàn ra ngoài.

- Cổ ngực mất vững. Gãy kín các xương sườn II, III, IV hai bên.

- Các vết sây sát, rách, lóc da tại vùng cổ, lưng, tay trái.

1.2. Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không.

2. Kết luận

2.1. Cơ chế, chiều hướng hình thành tổn thương của bà Đinh Thị P: Toàn bộ các dấu vết, tổn thương trên tử thi bà Đinh Thị P hình thành do vật tày tác động theo cơ chế đè ép, chà sát gây nên; hướng chủ yếu từ trên xuống dưới, từ sau về trước.

2.2. Nguyên nhân tử vong của bà Đinh Thị P: Đa chấn thương (Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương cột sống cổ, chấn thương ngực kín)”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-CSĐT ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: “Theo giá thị trường ngày 11/9/2023 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 34F1-1590... có giá là 3.000.000đồng”.

*Về các tình tiết khác:

Tại bản kết luận giám định độc chất số 512/679-680/23/KLGĐĐC-PYGĐ ngày 07/9/2023 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: “Mẫu máu và nước tiểu có tìm thấy Morphin và Codein”.

Ngày 04/10/2023, Viện pháp y Quốc gia có văn bản số 673/PYQG-ĐC giải thích kết luận giám định: “Codein và Morphin là hai chất dẫn thuốc nhóm...hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền”.

Trên cơ sở Nguyễn Văn A trình bày do bị đau lưng và đau nửa đầu nên ngày 31/8/2023, A đã uống 04 viên EFFERALGAN CODEIN, loại viên sủi pha nước uống trực tiếp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã có văn bản đề nghị sở y tế tỉnh Hà Nam cung cấp thông tin về thuốc EFFERALGAN CODEIN. Tại văn bản số 1458/SYT-NVYD ngày 18/10/2023 của Sở y tế tỉnh Hà Nam xác định:

- “Về thành phần của thuốc EFFERALGAN CODEIN...
- Thuốc EFFERALGAN CODEIN...
- Thuốc EFFERALGAN CODEIN...phải có chỉ định, kê đơn của bác sỹ”.

Ngày 06/11/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng có văn bản đề nghị Viện pháp y Quốc gia cung cấp thông tin về chất Codein trong thuốc EFFERALGAN CODEIN có chuyển hóa thành chất Morphin trong cơ thể không. Ngày 08/11/2023, Viện pháp y Quốc gia có văn bản số 750/PYQG-ĐC trả lời: “Codein là thuốc giảm đau gây ngủ, giảm ho.....và một số chất khác bên trong cơ thể”.

*Về phương tiện, tài liệu thu giữ: 01 xe mô tô BKS 29H-796.10, trên thùng xe có 250 bao xi măng nhãn hiệu Xi măng Bút sơn; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn Tâm; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn An; 03 vỏ thuốc nhãn hiệu EFFERALGAN CODEIN; 01 xe mô tô BKS 34F1-1590.

*Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Đinh Thị Phương tổng số tiền 180.000.000đồng. Đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại là ông Ngô Văn Long (chồng bà Phương) yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 100.000.000đồng.

Cáo trạng số 08/CT-VKSKB ngày 23/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 47; Điều 50; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn A từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 180.000.000đồng. Nay đại diện hợp pháp của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phía bồi thường thêm 100.000.000đồng nhưng không đưa ra được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là hợp pháp và có căn cứ nên không được chấp nhận. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn A. Trả lại ông Nguyễn Văn T 01 xe ô tô BKS 29H-796.10. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Tâm xin được nhận chiếc xe ô tô. Không ai tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện giao thông, kết luận giám định pháp y trên hồ sơ, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 01/9/2023, tại Km 43+750 Quốc lộ 21B, thuộc địa phận thôn Thọ Cầu Ấp, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Văn A có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô BKS 29H-796.10 đi hướng Tân Sơn - Chợ Dầu đã vượt xe khi chưa đủ điều kiện an toàn nên đã để mặt ngoài bánh trước bên phải xe ô tô va chạm với phần đầu bên trái xe mô tô BKS 34F1-1590 do bà Đinh Thị P điều khiển đi phía trước cùng chiều làm xe mô tô cùng bà Phương đổ, ngã ra đường, bà P bị bánh sau bên phải xe ô tô chèn qua đầu tử vong tại hiện trường, thiệt hại về tài sản của chiếc xe mô tô là 3.000.000đồng. Hành vi đó của Nguyễn Văn A đã phạm tội “Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ và tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi điều khiển xe ô tô BKS 29H-796.10 của bị cáo khi tham gia giao thông nhưng không chú ý quan sát, đã vượt xe khi chưa có đủ điều kiện an toàn dẫn đến hậu quả bà P tử vong là vi phạm khoản khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Do đó hành vi của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm, bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và hạn chế các vụ tai nạn giao thông.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện với lỗi vô ý không thấy trước hậu quả xảy ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có lỗi một phần. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích trên, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi vô ý nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đại diện bị hại đã xuất trình bảng báo giá dịch vụ tang lễ trong đó kê khai các chi phí mai táng của bà P, tổng số tiền là 52.000.000đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại chi phí mai táng và một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần với tổng số tiền 180.000.000đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại yêu cầu phải bồi thường thêm 100.000.000đồng nhưng không đưa ra được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp nên không được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu CUULONG, trọng tải 13040, BKS 29H-796.10 xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 29H-796.10; 01 giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn T nên trả lại cho ông T. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải Hòa Bình cấp mang

tên Nguyễn Văn A đã thu giữ của bị cáo, hiện có trong hồ sơ vụ án nhưng không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo. Đối với 03 vỏ thuốc nhãn hiệu EFFERALGAN CODEN là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 250 bao xi măng nhãn hiệu xi măng Bút Sơn qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông T nên cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng đã xử lý trả lại cho ông T nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô BKS 34F1-1590, qua điều tra xác định ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960 ở Khu N, phường N, thành phố Hải Dương đứng tên đăng ký, từ khoảng tháng 7/1996 ông N cho anh Hoàng Thế T trú tại phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng mượn nhưng đến nay chưa trả. Ông N đã trình báo sự việc đến Công an phường Nam Đồng. Cơ quan Công an huyện Kim Bảng đã thông báo đến cơ quan Công an thành phố Hải Dương và tiếp tục bảo quản chiếc xe trên tại kho vật chứng để phối hợp điều tra, xác minh là phù hợp.

[9] Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với bà Nguyễn Thị P khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, gương chiếu hậu hai bên xe không có, không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Do bà P đã tử vong nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam không xem xét xử lý đối với bà Nguyễn Thị P.

Đối với kết luận giám định xác định trong máu, nước tiểu của Nguyễn Văn A có tìm thấy Morphin và Codein, tài liệu điều tra xác định sau khi sử dụng thuốc EFFERALGAN CODEN, loại viên sủi pha nước uống trực tiếp, chất Codein trong thuốc được hấp thu, chuyển hóa một phần thành Morphin và một số chất khác bên trong cơ thể người. Vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Có sử dụng chất ma túy” đối với An là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 47; Điều 50; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn A 01 giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp. Trả lại ông Nguyễn Văn T 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu CUULONG, trọng tải 13040, BKS 29H-796.10 xe đã qua sử dụng cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 29H-796.10; 01 giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định. Tịch thu tiêu hủy 03 vỏ thuốc nhãn hiệu EFFERALGAN CODEN.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Đại diện của bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

